TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10**/2024/HS-ST
Ngày 07 - 3 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Triệu Ngọc Thức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Hải; Bà Hoàng Thị Duyên.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà*: Ông Nguyễn Thành Thụy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Văn Đ**; sinh ngày 27/10/1981 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn lớp 03/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ đảng, đoàn thể: Không; con ông Nông Đức K, sinh năm 1955 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1954; vợ: Lô Thị H; có 01 con, sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/5/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang *(Có mặt)*.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Lê Quý Thành và bà Trần Thị Kim Oanh – Luật sư, Văn phòng Luật sư Minh Hà Ngân – Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang. Địa chỉ: số nhà 52, tổ 5, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. *(Có mặt)*.

- *Bị hại*: Anh Nông Ánh S, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. *(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).*

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Nông Đức K, sinh năm 1955; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. *(Có mặt)*.

- *Những người làm chứng:*

1. Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1954 *(Vắng mặt).*

2. Ông Nông Văn K2, sinh năm 1977 *(vắng mặt)*

3. Ông Nông Văn T2, sinh năm 1977 *(Vắng mặt).*

4. Ông Nông Văn S2, sinh năm 1964*(Vắng mặt).*

5. Ông Ma Văn K3, sinh năm 1978 *(có mặt)*

6. Bà Hoàng Thị T3, sinh năm 1979*(Vắng mặt).*

7. Ông Bàn Văn N, sinh năm 1980*(Vắng mặt).*

Cùng trú tại: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 19/5/2023, Nông Văn Đ, cư trú tại thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang cùng Bàn Văn G (ở cùng thôn) ăn cơm, uống rượu tại nhà Đ, sau khi ăn cơm, uống rượu xong G đi vào giường (phía bên phải) ngủ, còn Đ điều khiển xe mô tô đi ra Quốc lộ 279 thuộc địa phận thôn N, xã N chơi, sau đó Đ đi đến nhà ông Nông Đức K (cha đẻ, ở cùng thôn) thấy nhà ông K đã đóng cửa nên Đ đi về nhà và ngồi uống rượu một mình ở trên giường ngủ.

Khoảng 02 giờ ngày 20/5/2023, anh Nông Ánh S (là em họ của Đ, ở cùng thôn) điều khiển xe mô tô, biển số 22N1 - 058.21 đi đến sân nhà Đ, anh S dựng xe ở sân rồi đi vào trong nhà. Lúc này, Đ ngồi trên giường (tại gian phía bên trái theo hướng từ cửa chính đi vào), anh S đứng cách chỗ Đ đang ngồi khoảng 01 mét, lấy bao thuốc lá trong túi quần ra và châm thuốc hút, Đ xin anh S thuốc lá để hút thì anh S để bao thuốc lá trên bàn uống nước. Đ cầm dao (kích thước dài 39,6cm, bản dao phần rộng nhất 5,4cm, chuôi gỗ) để ở đầu giường đứng dậy, tay phải cầm dao vung dao lên chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng mặt phía dưới góc hàm trái anh S, làm anh S ngã về phía Đ. Đ tiếp tục vung dao lên chém 05 nhát liên tiếp vào vùng trán trái, vùng đầu cung lông mày bên phải, môi, má bên phải và vùng cằm bên trái của anh S gây thương tích, anh S bỏ chạy ra sân để kêu cứu, sau đó được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi chém anh S, Đ thấy ở trên giường, chiếu, vỏ gối và quần áo của mình dính nhiều máu nên Đ ra bể nước ở góc sân lấy 01 xô nước vào nhà và lấy khăn mặt nhúng vào nước để lau vết máu dính trên dao vừa sử dụng chém anh S, Đ cởi bộ quần áo đang mặc trên người rồi dùng khăn để lau vết máu bị dính trên người rồi lấy dao, quần áo, chiếc chiếu, vỏ gối bị dính máu ra đốt ở bếp củi tại gian chính nhà ở, lấy nước rửa vết máu chảy trên nền nhà và lấy tro bếp phủ lên trên các vết máu. Sau đó Công an xã N, huyện N đến hiện trường và yêu cầu Đ về trụ sở Cơ quan Công an xã để làm việc.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 147/KLTTCT-TTPY ngày 26/5/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận đối với Nông Ánh S:

+ Vùng trán bên trái có vết sẹo, kích thước (0,4 x 0,2)cm, sẹo màu hồng, phẳng, bờ gọn, hướng từ trên xuống dưới, chếch từ phải sang trái: 03 %;

+ Đầu trong phía trên cung lông mày phải có vết sẹo, kích thước (3,5 x 0,1)cm, sẹo màu hồng, phẳng, bờ gọn, hướng từ trên xuống dưới, chếch từ phải sang trái: 03 %05

+ Môi dưới có sẹo kích thước (0,4 x 0,1)cm, sẹo màu hồng, phẳng, bờ gọn, hướng chếch từ trên xuống dưới, từ phải sang trái: 03 %;

+ Vùng má, cằm bên phải (song song với xương hàm phải) có sẹo nằm ngang, kích thước (0,7 x 0,2)cm, sẹo màu hồng, mềm, phẳng, bờ gọn: 06 %;

+ Vùng cằm bên trái có sẹo, kích thước (2,5 x 0,)cm, sẹo màu hồng, mềm phẳng, bờ gọn, hướng từ phải sang trái: 03 %;

+ Vùng mặt, góc hàm phía dưới mang tai bên trái có sẹo nằm ngang, kích thước (11 x 0,3)cm, sẹo màu hồng, mềm, phẳng, bờ gọn: 06 %.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 22% (Hai mươi hai phần trăm); Thương tích để lại các vết sẹo là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y tâm thần số 158/KLGĐ ngày 12/10/2023, của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền núi phía Bắc, kết luận:

+ Nông Văn Đ bị bệnh Rối loạn, loạn thần do rượu, có mã F10.5 (Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10, năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi).

+ Tại thời điểm thực hiện hành vi ngày 20/5/2023, Nông Văn Đ bị bệnh Rối loạn, loạn thần do rượu, giai đoạn bệnh thuyên giảm. Nông Văn Đ hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

+ Hiện tại (tại thời điểm giám định) Nông Văn Đ bị bệnh Rối loạn, loạn thần do rượu, giai đoạn bệnh ổn định. Nông Văn Đ đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Vật chứng, đồ vật thu giữ: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 con dao bằng kim loại đã bị đốt cháy toàn phần thân và chuôi dao (kích thước dài 39,6cm, bản dao phần rộng nhất 5,4cm) trên bề mặt dao bị nhiệt hóa biến đổi màu sắc, bám dấu vết muội than đen, trắng (con dao gây án); 01 con dao bằng kim loại chuôi gỗ, đầu lưỡi dao nhọn, trên bản dao có dính tạp chất nghi là lông; 01 con dao bằng kim loại chuôi gỗ, trên bản dao và chuôi dao có bám dính tạp chất màu nâu đỏ; 01 vỏ gối màu trắng và 01 chiếc cộc tay màu đen.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nông Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản thực nghiệm điều tra, Lời khai người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 04/CT-VKS-P2 ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Nông Văn Đ về tội "Giết người" theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu luận tội, giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nông Văn Đ và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Văn Đ phạm tội "Giết người". Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ từ 09 năm đến 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/5/2023.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Nông Ánh S yêu cầu bị cáo Nông Văn Đ bồi thường 7.000.000 đồng (gồm: Chi phí cấp cứu, điều trị và tổn thất tinh thần). Bị cáo đã tác động gia đình, ngày 18/7/2023 ông Nông Đức K (cha bị cáo) đã bồi thường 7.000.000 đồng. Tại giai đoạn xét xử và tại phiên tòa, bị hại Nông Ánh S không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại đã bị đốt cháy toàn phần thân và chuôi dao (kích thước dài 39,6cm, bản dao phần rộng nhất 5,4cm) trên bề mặt dao bị nhiệt hóa biến đổi màu sắc, bám dấu vết muội than đen, trắng (con dao gây án); 01 con dao bằng kim loại chuôi gỗ, đầu lưỡi dao nhọn, trên bản dao có dính tạp chất nghi là lông; 01 con dao bằng kim loại chuôi gỗ, trên bản dao và chuôi dao có bám dính tạp chất màu nâu đỏ; 01 vỏ gối màu trắng; 01 chiếc cộc tay màu đen.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phíình sự sơ thẩm cho bị cáo và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị hại Nông Ánh S vắng mặt có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với nội dung: Không yêu cầu bị cáo Nông Văn Đ phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt, xử phạt bị cáo Đ ở mức hình phạt thấp nhất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nông Đức K, bố đẻ của bị cáo trình bày: Gia đình hai bên cũng là anh em họ hàng thân thiết, sau khi sự việc xảy ra, anh Đ đã tác động gia đình bồi thường hộ số tiền 7.000.000 đồng cho anh Nông Ánh S, tôi và gia đình không yêu cầu anh Đ phải hoàn trả số tiền này cho gia đình.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa: Nhất trí tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 (BLHS) và các tình tiết giảm nhẹ xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo nhất trí luận cứ bào chữa của luật sư, không có ý kiến tham gia tranh luận gì thêm.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Nông Văn Đ nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo, sớm được trở về với gia đình và hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua Biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận giám định; vật chứng thu giữ; lời khai của bị hại, những người làm chứng; Biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ, ngày 20/5/2023, tại nhà ở của Nông Văn Đ thuộc thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Do bị bệnh Rối loạn, loạn thần do rượu, Đ đã thực hiện hành vi tay phải cầm dao (kích thước dài 39,6cm, bản dao phần rộng nhất 5,4cm, chuôi gỗ) vung dao lên chém 06 nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng mặt phía dưới góc hàm trái, trán trái, cung lông mày bên phải, môi phía bên dưới, má bên phải và vùng cằm bên trái của anh Nông Ánh S (ở cùng thôn) gây thương tích. Hậu quả anh S bị tổn thương cơ thể 22% (Hai mươi hai phần trăm).

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sống của con người được pháp luật bảo vệ, bị cáo bị rối loạn, loạn thần so rượu, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi nên đã có hành vi cầm dao chém nhiều nhát vào vùng mặt và vùng cằm bên trái của anh Nông Ánh S gây thương tích 22%. Cáo trạng, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội "Giết người" theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[4] Xét nhân thân, tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải áp dụng một mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo nhằm giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, ổn định trật tự an toàn xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nông Ánh S không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về luận cứ của luật sư bào chữa cho bị cáo: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên bị cáo đã thực hiện hành vi dùng dao chém nhiều nhát bị hại, gây nguy hiểm đến tính mạng cho bị hại, không có căn cứ để áp dụng Điều 54 (BLHS) xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như ý kiến Luật sư bào chữa. Hội đồng xét xử xem xét giảm mức hình phạt, xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 con dao bằng kim loại đã bị đốt cháy toàn phần thân và chuôi dao (kích thước dài 39,6cm, bản dao phần rộng nhất 5,4cm) trên bề mặt dao bị nhiệt hóa biến đổi màu sắc, bám dấu vết muội than đen, trắng (con dao gây án); 01 con dao bằng kim loại chuôi gỗ, đầu lưỡi dao nhọn, trên bản dao có dính tạp chất nghi là lông; 01 con dao bằng kim loại chuôi gỗ, trên bản dao và chuôi dao có bám dính tạp chất màu nâu đỏ; 01 vỏ gối màu trắng và 01 chiếc áo cộc tay màu đen.

Xét thấy các vật chứng không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Nông Văn Đ là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí hình sự.

[9] Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn Đ phạm tội Giết người.

2. Về hình phat: Căn cứ: Điểm khoản 2 Điều 123; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nông Văn Đ 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/5/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) con dao tông bằng kim loại đã bị đốt cháy toàn phần thân và chuôi dao, kích thước dài 39,6cm, bản dao phần rộng nhất 5,4cm, trên bề mặt dao bị nhiệt hóa biến đổi màu sắc, bám dấu vết muội than đen, trắng được đựng trong 01 hộp niêm phong;

+ 01 (một) con dao bằng kim loại chuôi gỗ, đầu lưỡi dao nhọn, trên bản dao có dính tạp chất nghi là lông và 01 (một) con dao bằng kim loại chuôi gỗ, trên bản dao và chuôi dao có bám dính tạp chất màu nâu đỏ được đựng trong 01 hộp niêm phong;

+ 01 (một) vỏ gối màu trắng đục và 01 (một) chiếc áo cộc tay màu đen được đựng trong 01 hộp niêm phong;

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 20/02/2024).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo Nông Văn Đ không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo; Nngười có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/3/2024); Bị hại vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Cục THADS tỉnh T. Quang;
- Công an tỉnh T.Q (CQCSĐT, Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh T.Quang;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng.
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Triệu Ngọc Thức